

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 256/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trần Thế H - Sinh năm 1979

2. Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Số nhà A, đường Ph, phường T, thành phố Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 7 năm 2020, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh, chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:*

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Thế H và chị Nguyễn Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục. Mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh, chị có 03 con chung:

1. Trần Yến Nh - Sinh ngày 11/10/2009;

2. Trần Thu H - Sinh ngày 18/9/2012;

3. Trần Thế H - Sinh ngày 04/12/2016;

Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cả 03 cháu cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Thế H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Trần Thế H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh Trần Thế H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thế H và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Công nhận anh Trần Thế H và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung là cháu Trần Yến Nh - Sinh ngày 11/10/2009; Trần Thu H - Sinh ngày 18/9/2012 và Trần Thế H - Sinh ngày 04/12/2016.

Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cả 03 cháu cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Thế H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Trần Thế H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Thế H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu số AA/2018/0001131 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Sơn, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Lê Thị Hương**